

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.**

Năm báo cáo: **Năm 2015**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000005 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 29/05/2003 , đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06/07/2015.
- Vốn điều lệ: 149.999.890.000, đồng
- Địa chỉ: xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Số điện thoại: 0219.3827.276 Fax: 0219.3827.276
- Website: thuydiennammu.com.vn
- Mã cổ phiếu: HJS

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Ngày 12 tháng 02 năm 2003 Tổng công ty Sông Đà đã có Quyết định số 37/TCT-TCĐT chuyển đổi Nhà máy Thủy điện Nậm Mu thành Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu, đồng thời Tổng công ty cũng bàn giao quyền quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu cho Công ty Cổ phần Sông Đà 9.
- Niêm yết: Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20/12/2006.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và cung cấp điện năng cho hệ thống lưới điện quốc gia theo hợp đồng ký kết dài hạn với Tổng công ty Điện lực Việt Nam. Doanh thu chủ yếu của đơn vị là từ hoạt động này đem lại, tuy nhiên, với đội ngũ cán bộ công nhân viên có truyền thống và kinh nghiệm lâu năm, đặc biệt những người đang lãnh đạo Công ty đều là những cán bộ có thâm niên trong lĩnh vực xây lắp, thi công và có tầm nhìn chiến lược tổ chức kinh doanh. Vì vậy, Công ty định hướng trong thời kỳ mới sẽ mở rộng hoạt động kinh doanh sang những lĩnh vực sau :

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện ;

- Tư vấn xây lắp các công trình điện ;

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, lắp đặt đường ống, công nghệ và áp lực, điện lạnh, trang trí nội thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính các loại ;

- Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản, khách sạn du lịch ;

- Lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước) ;

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác ;

- Dịch vụ cho thuê sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị, kinh doanh thiết bị xây dựng ;

- Kinh doanh hàng xuất nhập khẩu, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông. lâm, thủy sản, hàng tiêu dùng./.

Tình hình hoạt động: Trong quá trình phát triển của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu cùng với những nỗ lực vượt bậc trong Sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế. Hiện nay công ty đang có 03 nhà máy là Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nhà máy thủy điện Nậm Ngần và Nhà máy thủy điện Nậm An đang hoạt động và đem lại hiệu quả kinh tế.

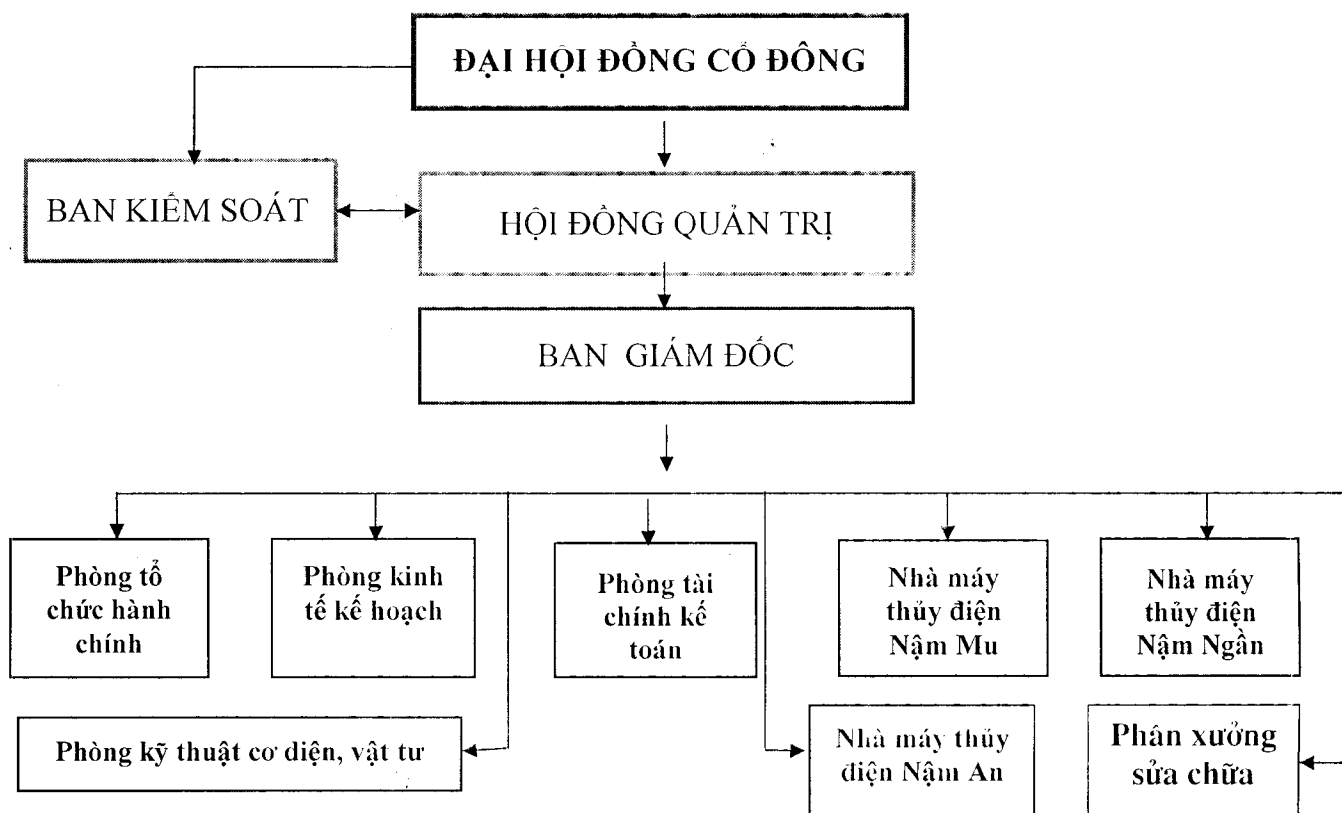
3.Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ như sau:



3.3 Các công ty con

- Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô:

- Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104800561 do sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 07 năm 2010.

- Trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ: 40.318.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển:

Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu đã được HĐQT Công ty thông qua, với các mục tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

4.1 Định hướng phát triển:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 173,8 tỷ đồng.

- Doanh thu: 158,2 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 38,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người 8,5 triệu đồng.

4.2 Các mục tiêu chủ yếu

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2016
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 8,5 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2016 dự kiến 12%.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung trong năm 2015, trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước khó khăn nên cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy vậy, Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu đã nỗ lực hết mình để phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015 (10 ³ đồng)	Kế hoạch năm 2015 (10 ³ đồng)	Tỷ lệ HT/KH %	Ghi chú
1	Giá trị SXKD	174.533.509	165.000.000	106%	
2	Doanh thu	176.497.308	153.500.000	115%	
3	Lợi nhuận sau thuế	32.035.835	29.000.000	110%	
4	Nộp ngân sách	26.774.083	25.095.670	107%	
5	Thu nhập B/q (đồng)	7.204	7.143	101%	

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Đỗ Văn Hà - Giám đốc
- Ông Bùi Trọng Cảnh - Phó giám đốc

Ông Nguyễn Việt Kỳ	- Phó giám đốc
Ông Phùng Xuân Hưng	- Phó giám đốc
Ông Trần Thanh Hà	- Kế toán trưởng

Ông Đỗ Văn Hà – Giám đốc công ty

Họ Và Tên	Đỗ Văn Hà
Ngày sinh	01/08/1960
Số CMND	011097572
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Phụng Thượng – Phúc Thọ - Hà Tây.
Địa chỉ thường trú	Phòng 305 - Tòa nhà Hôn hợp – P.Mỹ Đình 2 – Q.Nam Từ Liêm.
Trình độ học vấn	Kỹ Sư
Quá trình công tác	
	+ Từ tháng 8/1983 :- tháng 5/1989: Cán bộ Kỹ thuật Công ty thi công cơ giới Sông Đà Hòa Bình.
	+ Từ tháng 6/1989 :- tháng 03/1990: Đội trưởng Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà Hòa Bình.
	+ Từ tháng 4/1990:- tháng 7/1991: Phó giám đốc Xí nghiệp Công ty thi công cơ giới Sông Đà Hòa Bình.
	+ Từ tháng 8/1991:- tháng 03/1993: Đội trưởng đội thi công công trình Vĩnh Sơn - Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà Hòa Bình.
	+ Từ tháng 4/1993 :-12/1998: Khu trưởng Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9 - Yaly - Gia Lai.
	+ Từ tháng 01/1999 :-04/2001: Giám đốc Chi nhánh Công ty thi công cơ giới Sông Đà 18/9 - Biên Hòa.
	+ Từ tháng 5/2001:- 12/2002: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 907, thị trấn Pờ Rao-huyện Hiên- Quảng Nam.

- + Từ tháng 01/2003-:04/2003: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 907. Công ty Sông Đà 9-Na Hang - Tuyên Quang.
 - + Từ tháng 05/2003-:02/2004: Kỹ sư Thủy lợi, Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904, A Roàng - A Lưới - Thừa Thiên Huế.
 - + Từ tháng 03/2004-:02/2005: Kỹ sư Thủy lợi, Giám đốc Chi nhánh Công ty Sông Đà 908 - Mường La - Sơn La.
 - + Từ tháng 03/2005-:03/2006: Kỹ sư Thủy lợi, Phó giám đốc Công ty Sông Đà 9-Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội.
 - + Từ tháng 04/2006-:12/2007: Kỹ sư Thủy lợi, Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 907 - Na Hang - Tuyên Quang.
 - + Từ tháng 01/2008 -: 07/2010: Kỹ sư Thủy lợi, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban dự án thủy điện Nậm Khánh.
 - + Từ tháng 8/2010-: 12/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 905 - Bắc Quang - Hà Giang.
 - + Từ tháng 01/2011 T5/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9, Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội.
 - T6/2015 đến nay: Giám đốc công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu
- Số Cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần

Ông Bùi Trọng Căn - Phó giám đốc

Họ Và Tên: Bùi Trọng Căn

Ngày sinh: 03/01/1979.

Số CMND: 182256533

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Lãng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: Xã Lãng Thành, Yên Thành, Nghệ An.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Ngân – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.302 cổ phần

Ông Phùng Xuân Hưng - Phó giám đốc

Họ Và Tên: Phùng Xuân Hưng

Ngày sinh: 13/11/1979

Số CMND: 162265396

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Yên Bình – Ý Yên – Nam Định.

Địa chỉ thường trú: Yên Bình – Ý Yên – Nam Định.

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư điện.

Quá trình công tác

Từ 2003 – 2008: Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2008 – 2009: Phó quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2009 – 2010: Quản đốc Nhà máy thủy điện Nậm Mu – Cty CP thủy điện Nậm Mu.

Từ 2010 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần

Ông Nguyễn Việt Kỳ- Phó giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Việt Kỳ

Ngày sinh: 18/04/1978.

Số CMND: 111308835

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Xã Trạch Mỹ Lộc – Phúc Thọ – Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Xã Trạch Mỹ Lộc – Phúc Thọ – Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác

- Từ 2001 – 2003: Phòng dự án Công ty CP&ĐT công trình I – TCT Đường thủy.
- Từ 2003 – 2009: Trưởng phòng KTKH công ty CP thủy điện Nậm Mu.
- Từ 2010 đến nay: Phó giám đốc công ty CP thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu.

Số Cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần)

Ông Trần Thanh Hà – Kế toán trưởng

Họ và tên: Trần Thanh Hà

Ngày sinh: 16/03/1980

Số CMND: 151340278

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Nghĩa Dũng – Vũ Thư – Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Nghĩa Dũng – Vũ Thư – Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 2004 đến T9/2007: Kế toán viên tại phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

- Từ T9/2007 đến T9/2008: Phó phòng kế toán tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Từ T10/2008 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Bổ nhiệm ông Đỗ Văn Hà giữ chức vụ Giám đốc từ ngày 01/06/2015

Ông Hà Ngọc Phiếm thôi giữ chức vụ Giám đốc từ ngày 01/06/2015

Ông Nguyễn Đức Nang thôi giữ chức vụ phó giám đốc từ ngày 01/6/2015.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2015 là 155 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	0
2	Trình độ đại học	22
3	Trình độ cao đẳng	3
4	Trình độ trung cấp	3
5	Công nhân kỹ thuật	116
6	Lao động	11
	Tổng cộng	155

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: không

3.2 Các công ty con:

STT	Công ty con	Số tiền đầu tư	Tình hình tài chính của công ty con	
			Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế TNDN
1	Công ty cổ phần Sông Đà Tây Đô	30.600	2.301	1.462

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% so với năm trước
----------	--------------------	--------------------	--------------------------

Tổng giá trị tài sản	588.371.500.197	546.812.627.289	92,94
Doanh thu thuần	141.033.905.174	163.672.862.889	116,05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.263.555.872	33.652.630.242	138,70
Lợi nhuận khác	-657.662.583	2.420.681.881	368,07
Lợi nhuận trước thuế	23.605.893.289	36.073.312.123	152,81
Lợi nhuận sau thuế	21.147.863.626	33.778.670.183	159,73
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% so với năm trước
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,44	1,53	345,07
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ – Hàng tồn kho	0,38	1,52	403,38
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,66	0,49	74,58
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,94	0,97	49,96
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	6,58	112,98	1716,20
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,24	0,30	124,87
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,21	137,63
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,12	115,13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,06	171,87

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,17	0,21	119,51
---	------	------	--------

(số liệu trên là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (theo danh sách chốt ngày 27/4/2015)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 14.999.989, CP
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.999.989, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông lớn : 8.400.000 cổ phiếu chiếm 56%
- + Cổ đông nhỏ : 6.599.989 cổ phiếu chiếm 44%

- Theo loại hình sở hữu

+ Cổ đông là tổ chức: 18 cổ đông tương ứng sở hữu 8.411.282 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước là 17 cổ đông tương ứng sở hữu 8.411.082 cổ phần; Tổ chức nước ngoài 1 cổ đông tương ứng sở hữu 200 cổ phần.

+ Cổ đông là cá nhân: 712 cổ đông tương ứng sở hữu 6.588.707 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 694 cổ đông tương ứng sở hữu 6.560.911 cổ phần; Cá nhân nước ngoài 18 cổ đông tương ứng 27.796 cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Trong năm 2015 Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu, do vậy vốn điều lệ công ty trong năm 2015 tăng lên thành 209 tỷ đồng.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng qua về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

Năm 2015 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, Lợi nhuận sau thuế đạt 33,7 tỷ đồng. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty cơ bản đạt và vượt kế hoạch.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Công tác tổ chức:

+ Triển khai công tác định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp, phục vụ cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

+ Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo định kỳ tại Công ty và các nhà máy

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2015 cho CBCNV toàn Công ty.

- Công tác kinh tế:

+ Báo cáo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ họp Ban chấp hành Đảng bộ và họp Hội đồng quản trị Công ty.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động:

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động đã được trú trọng, đã bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn lao động. Kịp thời chấn chỉnh và thực hiện tương đối các quy trình kỹ thuật an toàn.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 là 546.812.627.289 đồng giảm 41.558.872.908 đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2015. Tổng tài sản trong năm giảm chủ yếu là do công ty thực hiện khấu hao tài sản đồng thời bán một số tài sản, thiết bị không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2015 tổng số nợ phải trả của Công ty là: 269.030.712.663 đồng giảm 119.113.402.288 đồng so với đầu kỳ. Các khoản công nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các phòng ban trực thuộc theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra giám sát hệ thống quản lý.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

- Tiếp tục sản xuất bán điện thương phẩm Nhà máy thủy điện Nậm Mu, Nhà máy thủy điện Nậm Ngần và Nhà máy thủy điện Nậm An.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý của cơ quan Công ty.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 8,5 triệu đồng /người/tháng.
- Tổ chức tốt phong trào thi đua tại các nhà máy đặc biệt là phong trào giữa gìn máy móc thiết bị nâng cao năng suất lao động.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức rằng năm 2015 mặc dù nền kinh tế đất nước đã có sự khởi sắc song đây sẽ là một năm có nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu nói riêng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc điều hành đã trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác chỉ huy sản xuất tại các nhà máy.
- Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong công tác quản lý nội bộ, tuân thủ các quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật.
- Sự nỗ lực của Ban giám đốc điều hành đã góp phần quan trọng giúp công ty đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất đáng được khích lệ nêu trên.

Kết thúc năm 2015, Hội đồng quản trị đánh giá Ban giám đốc đã thực hiện tốt và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra trong công tác quản lý điều hành đơn vị; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai và tổ chức thực hiện tốt.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với thực hiện sản xuất kinh doanh tại các nhà máy thủy điện Nậm Mu, nhà máy thủy điện Nậm Ngần, nhà máy thủy điện Nậm An, đảm bảo các mục tiêu kế hoạch sau:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 173.8 tỷ đồng.
+ Doanh thu	: 158.2 tỷ đồng.
+ Nộp ngân sách nhà nước	: 27,1 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 38,7 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 35 tỷ đồng.
+ Thu nhập bình quân đầu người	: 8,5 triệu đồng

- Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty: Cơ quan Công ty và bộ máy điều hành tại các nhà máy với phương châm tinh giản, hợp tác và hiệu quả gắn chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong công việc thực thi chức năng, nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm của từng lĩnh vực góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung quản lý theo chiến lược sản xuất kinh doanh, đề án thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty đã được Công ty mẹ thông qua.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; triển khai xây dựng và ban hành quy chế quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cấp của Công ty.

- Đảm bảo nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)	Chức danh tại công ty khác
1	Hà Ngọc Phiếm	CTHDQT	0,200	Không
2	Đỗ Văn Hà	TV HDQT điều hành	0,133	Không
3	Nguyễn Thế Quang	TVHDQT không điều hành	0,100	
4	Đào Quang Dũng	TVHDQT không điều hành		
5	Bùi Vi Dương	TVHDQT không điều hành		

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, ngay từ đầu năm chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2015 trình Hội đồng quản trị thông qua, đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng tham gia chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó hàng tháng, hàng quý và đột xuất Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã thường xuyên tham gia kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc được duy trì thường xuyên hàng tuần, qua đó đã kịp thời giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác quản lý điều hành của Giám đốc, của các phòng ban, đơn vị. Sự sâu sát trong kiểm tra, giám sát của HĐQT đã góp phần quan trọng đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến độ trong sản xuất kinh doanh.

- Năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 8 phiên họp để triển khai và chỉ đạo thực hiện nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Phiên họp Q1/2015: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q4/2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, Q1/2015; Ký phụ lục hợp đồng thuê giám đốc điều hành; Thông qua dự toán quỹ lương, thù lao của Công ty năm 2015 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q2/2015: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q1/2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh Q2/2015, phê duyệt nội dung chính họp Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q3/2015: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q2 và 6 tháng đầu năm 2015; phê duyệt kế hoạch Q3/2015 và 6 tháng cuối năm 2015; thông qua công tác trả cổ tức, tăng vốn điều lệ và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Phiên họp Q4/2015: Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh Q3/2015 và 9 tháng đầu năm 2015; phê duyệt kế hoạch Q4/2015 và năm 2015; Thông qua các công tác về tăng vốn điều lệ và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Bùi Vi Dương được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Trong năm 2015 ông Bùi Vi Dương đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

- Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham gia giám sát nghiên cứu xây dựng và tư vấn xây dựng chiến lược kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- Tham gia giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của công ty.
- Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Ngọc Phiêm	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Văn Hà	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Thế Quang	Thành viên HĐQT
4	Đào Quang Dũng	Thành viên HĐQT
5	Bùi Vi Dương	Thành viên HĐQT độc lập

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Quách Mạnh Hải	Trưởng BKS	0,077
2	Vũ Tiến Hưng	Thành viên BKS	0,000

3	Nguyễn Thanh Lệ	Thành viên BKS	0,000
---	-----------------	----------------	-------

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Khoản tiền	Tổng lương, thù lao (đ)
I	Hội đồng quản trị			654.000.000
1	Lê Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT (niệm nhiệm ngày 23/5/15)	Thù lao	30.000.000
2	Hà Ngọc Phiêm	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 23/5/15)	Tiền lương	480.000.000
3	Nguyễn Thế Quang	Thành viên HĐQT	Thù lao	28.000.000

4	Đỗ Văn Hà	Thành viên HĐQT	Thù lao	20.000.000
5	Đào Quang Dũng	Thành viên HĐQT	Thù lao	48.000.000
6	Bùi Vi Dương	TV HĐQT độc lập	Thù lao	48.000.000
II	Ban kiểm soát			120.000.000
1	Phạm Quốc Thái	Trưởng BKS	Thù lao	20.000.000
2	Quách Mạnh Hải	Trưởng BKS	Thù lao	28.000.000
3	Vũ Tiến Hưng	Thành viên BKS	Thù lao	36.000.000
4	Vũ Ngọc Toàn	Thành viên BKS	Thù lao	15.000.000
5	Nguyễn Thanh Lệ	Thành viên BKS	Thù lao	21.000.000
III	Ban giám đốc			1.236.000.000
1	Đỗ Văn Hà	Giám đốc	Tiền lương	444.000.000
2	Bùi Trọng Căn	Phó giám đốc	Tiền lương	264.000.000
3	Nguyễn Việt Kỳ	Phó giám đốc	Tiền lương	264.000.000
4	Phùng Xuân Hưng	Phó giám đốc	Tiền lương	264.000.000
	Tổng cộng			2.010.000.000

Ghi chú:

- Ông Lê Văn Hưng thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT bắt đầu từ T6/2015.
- Ông Hà Ngọc Phiếm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi giữ chức vụ Giám đốc bắt đầu từ T6/2015.
- Ông Đỗ Văn Hà giữ chức vụ Giám đốc bắt đầu từ T6/2015
- Ông Phạm Quốc Thái thôi giữ chức vụ Trưởng BKS bắt đầu từ T6/2015.
- Ông Quách Mạnh Hải giữ chức vụ Trưởng BKS bắt đầu từ T6/2015.
- Ông Vũ Ngọc Toàn thôi giữ chức vụ thành viên BKS bắt đầu từ T6/2015.
- Bà Nguyễn Thanh Lệ giữ chức vụ thành viên BKS bắt đầu từ T6/2015.

3.2 giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: không.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kế thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang Web: thuydiennammu.com.vn

Nơi nhận:

- SGD chứng khoán Hà Nội;
- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước;
- Lưu VP

Hà giang, ngày 22 tháng 03 năm 2016



GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Hà